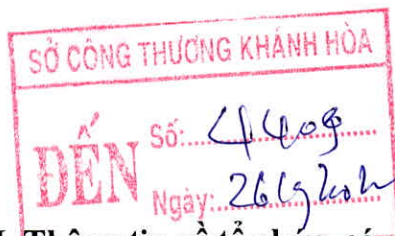


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/MN/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp: ...4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 03/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 13/01/2020 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM DỪA NON- NHÃN HIỆU MONIS

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, nước cốt dừa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, dầu thực vật, cơm dừa, muối ăn, chất ổn định (E471,E466,E415,E412,E407), hương thực phẩm tổng hợp

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), TCVN 7402:2019
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm: QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: QCVN 8-2:2011/BYT

Cụ thể như sau:

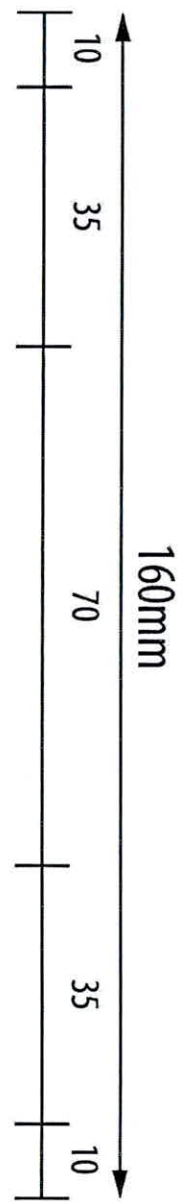
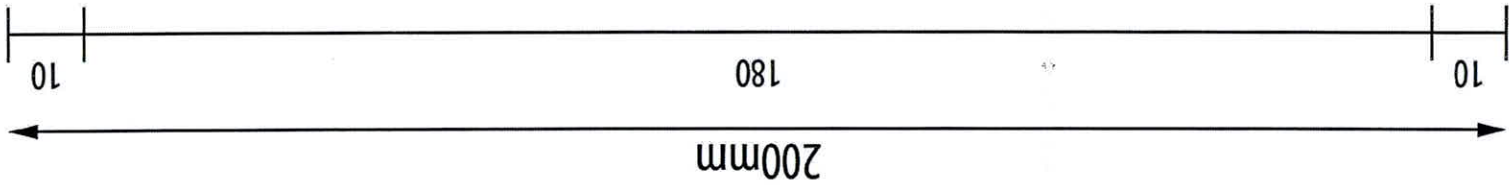


STT	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái		TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc		TCCS	Trắng như sữa
3	Mùi Vị		TCCS	Béo, ngọt, thơm mùi như sữa dừa
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>	≤ 10 <sup>2</sup>
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Caragenaan (407)	mg/kg	GMP	≤ 2000
6	Hương thực phẩm tổng hợp	mg/kg	TCCS	≤ 5000
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo QCVN 8-2:2011/BYT</b>				
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,02	<0,02
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	<1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	<0,5
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	<0,05

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 22 tháng 9 năm 2022

  
**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Minh*



Coconut  
Ice-cream

# KEM DUA NON

Sản phẩm được sản xuất tại Công Ty TNHH Hồng Hạnh  
 Địa chỉ: Tô 23, Thôn Hòn Nghệ, Xã Vinh Ngọc, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.  
 Điện thoại: 0258 383 1871 - 0983 389 140  
 Website: [www.kemmonis.com](http://www.kemmonis.com)  
 Số tự CB sản phẩm: 01/MN/2022 | GCNCSBDK số: 03/GCNATTP-SCT

KEM ĐEO  
nguyên thông

Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, bột kem không sữa, nước cốt dừa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, dầu thực vật, com dừa, muối ăn, chất ổn định (E471, E466, E415, E412, E407), hương thực phẩm tổng hợp.  
 Bảo quản: Đông lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.  
 Hướng dẫn sử dụng: Kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.  
 NSX: In trên bao bì - HSD: 12 tháng. Thể tích thực: 65 ml

8 936180 530735





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32208.30075244 MM32208.300752447	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/09/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM DỪA NON NHÃN HIỆU MONI'S**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa kín.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **30/08/2022**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/09/2022**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**

ThS. Lương Sơn Tùng

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 1250... Quyền số: SCT/BS

Ngày: 23 tháng 09 năm 2022

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH**



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

LIÊN HỆ: **Trần Thị Thảo** - ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

LIÊN HỆ: CN CẦN THƠ  
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM 18001105  
(84.28) 3911 7216  
casehcm@case.vn

LIÊN HỆ: TP. HỒ CHÍ MINH  
F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
(84.292) 3918217 - 3918 218  
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
case.com.vn

LIÊN HỆ: TP. NHA TRANG  
19: STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32208.30075244 MM32208.300752447	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/09/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM DỪA NON NHÃN HIỆU MONI'S**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa kín.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **30/08/2022**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **13/09/2022**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Trần Thị Thảo

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 11249 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 23 tháng 09 năm 2022

PHÓ PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐƠN VỊ VĨNH HẢI



TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

\*KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

\*Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

\*Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ o fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

Trần Thị Thảo

TU SỐ CHÍNH 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM 18001105 (84.28) 3911 7216 casehcm@case.vn

CN CÁN THO (☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ (☎) (84.292) 3918217 - 3918 218 (✉) kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ; ketoancanthon@case.vn (🌐) case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG (☎) STH27B, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (☎) (84.258) 246 5255 (☎) (84.258) 246 5355 (✉) vanphongmien trung@case.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM  
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA  
CHỨNG NHẬN

Cơ sở: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Loại hình sản xuất: Kem và sữa chua

Chủ cơ sở: Nguyễn Văn Minh

Địa chỉ sản xuất: Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha  
Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0983389140

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 01 năm 2020

Số cấp: 03/GCNATTP-SCT,  
Giấy chứng nhận có hiệu lực  
đến ngày 12/01/2023

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 10223 Quyển số: SCT/BS

Ngày 19 tháng 07 năm 2022



Trần Văn Ngoạn

Trần Thị Thảo